

Bản án số: **117/2022/HSST**
Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nghiêm Thị Minh.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/HSST ngày 01/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST - HS ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đậu T, sinh năm 1993 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đậu Th (đã chết); Con bà: Phạm Thị M; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 45/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2019.

- Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 227/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2021. Án tích chưa được xóa.

Nguyễn Đậu T bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2022 đến nay, tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội - Số giam 1326 B2/5 - *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị B, sinh 1990, Hộ khẩu thường trú tại: Xóm C, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đậu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h00' ngày 04/02/2022, Nguyễn Đậu T một mình đi bộ lang thang đến tòa nhà CT3 thuộc Thôn B, xã Kim C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì gặp chị Nguyễn Thị B trên tay phải cầm 01 ví màu nâu, cùng với túi đậu, thịt đi vào thang máy số 02 của tòa nhà. Thấy không có người, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví của chị B nên đã đi theo vào thang máy. Sau khi cửa thang máy đóng, cầu thang máy bắt đầu di chuyển thì T lao đến dùng tay giật chiếc ví của chị B đang cầm trên tay. Bị giật tài sản, chị B lao đến ôm T và giằng lại ví thì bị T dùng vũ lực (tay đẩy) chị B. Sau khi giằng được ví, đẩy được chị B lùi lại thì thang máy đến tầng 08 và cửa thang máy mở ra. T chạy ra khỏi thang máy về bên tay phải, được khoảng 03m thì chị B đuổi kịp để giữ T lại nhằm giằng lại ví thì bị T tiếp tục dùng tay đẩy người chị B lùi lại rồi T bỏ chạy theo lối thang bộ. Chị B đi cầu thang máy xuống tầng 01 còn T đi cầu thang bộ xuống tầng hầm rồi chạy lên tầng 01, chạy ra phía sau tòa nhà để tẩu thoát.

Chị B vừa đuổi theo vừa hô hoán. Ông Lê Văn V, sinh năm: 1959; Trú tại: Đội 4, Thôn B, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, là bảo vệ của tòa nhà nghe tiếng chị B hô đã cùng đuổi theo. T chạy được khoảng 100m thì vứt bỏ lại ví ven đường, chạy tiếp khoảng 200m nữa thì bị ông V cùng quần chúng nhân dân bắt giữ đưa đến Cơ quan Công an để làm rõ.

Vật chứng tạm giữ: 01 ví màu nâu kích thước ví (10x20)cm bên trong có 01 CCCD mang tên Nguyễn Thị B, 214.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 147/HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng huyện Đông Anh đã kết luận chiếc ví Nguyễn Đậu T cướp của chị B có trị giá 20.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Đậu T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Quá trình giằng co, chị B bị thương 01 vết sứt bên trong môi dưới, Cơ quan Điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, tuy nhiên ngày 14/3/2022 chị B có đơn từ chối đi giám định thương tích, do thương tích đã khỏi, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Cơ quan Điều tra đã tiến hành áp giải, nhưng chị B không chấp hành.

Ngày 30/5/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trao trả lại cho chị Bình: 01 chiếc ví, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị B và 214.000 đồng.

Về phần dân sự: do bị thương tích nhẹ nên chị B từ chối giám định tỷ lệ tổn hại cơ thể, không đề nghị bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 108/CT - VKS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Đậu T về tội “Cướp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Đậu T 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17h00’ ngày 04/02/2022, tại Thôn B, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Đậu T đã có hành vi dùng vũ lực (tay đẩy), vào người chị Nguyễn Thị B nhằm chiếm đoạt tiền, cùng một số tài sản khác có tổng trị giá là 234.000 đồng.

Tại bản án số 45/2018/HSST, ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2019.

Tại bản án số 227/2020/HSST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2021.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì cả 02 lần phạm tội trước của bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

h) Tái phạm nguy hiểm”....

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng vũ lực buộc người có tài sản phải giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự thì không coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền và tịch thu một phần tài sản để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người sống lang thang, không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự:

Người bị hại là chị Nguyễn Thị B, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

[5] **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đâu T phạm tội “Cướp tài sản”.

2- Căn cứ vào:

- Điểm h, khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Đâu T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2022.

4. Về Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh
- Công an huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng